

HỢP ĐỒNG CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ TECHNOLOGY TRANSFER CONTRACT

Hôm nay, ngày _____, tại _____, chúng tôi gồm:
Today, date _____, at _____, we are:

BÊN A: [CÔNG TY]

Mã số thuế :
Địa chỉ :
Đại diện bởi :
Chức vụ :

PARTY A: [COMPANY]

Tax code :
Address :
Represented :
by
Position :
Và/And

BÊN B: [CÔNG TY]

Mã số thuế :
Địa chỉ :
Đại diện bởi :
Chức vụ :

PARTY B: [COMPANY]

Tax code :
Address :
Represented :
by
Position :

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký Hợp đồng hợp tác này (“Hợp đồng”) với những nội dung như sau:

After discussion, the Parties agree to sign this Cooperation Contract (“Contract”) with the following contents:

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG CHUYỂN GIAO

- Tên (sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu hàng hoá, bí quyết công nghệ):
- Đặc điểm công nghệ:
- Kết quả áp dụng công nghệ:
- Căn cứ chuyển giao (số Văn bằng bảo hộ):

- Tiêu chuẩn, chất lượng, nội dung công nghệ:

ARTICLE 1: OBJECT OF TRANSFER

- *Name (invention, utility solution, trademark, technology know-how):*
- *Technology features:*
- *Technology application results:*
- *Bases of transfer (number of Protective Certificate):*
- *Standards, quality, technology content:*

ĐIỀU 2. PHẠM VI VÀ THỜI HẠN CHUYỂN GIAO

- Phạm vi chuyển giao: Độc quyền (hoặc không độc quyền)
- Lãnh thổ: Sự chuyển giao này có hiệu lực trên toàn bộ lãnh thổ ...
- Thời hạn: Sự chuyển giao của Hợp đồng sẽ bắt đầu vào ngày có hiệu lực của Hợp đồng và sẽ hết lực trong thời hạn năm.

ARTICLE 2. SCOPE AND TERM OF TRANSFER

- *Scope: Exclusive (or non-exclusive)*
- *Territory: The transfer is effective in the entire territory of*
- *Term: The transfer of Contract shall commence on the Effective Date of Contract and shall be valid in duration of years;*

ĐIỀU 3. ĐỊA ĐIỂM VÀ TIẾN ĐỘ CHUYỂN GIAO

- Địa điểm:
- Tiến độ:

ARTICLE 3. LOCATION AND TRANSFER SCHEDULE

- *Location:*
- *Transfer schedule:*

ĐIỀU 4. GIÁ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- Giá chuyển giao là: (bằng chữ:)
- Hình thức thanh toán:
 - Bên B chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng của Bên A như sau:
 - Số tài khoản: tại ngân hàng
- Đợt thanh toán:
 - Đợt 1:

- Đợt 2:

ARTICLE 4: TECHNOLOGY TRANSFER PRICE AND PAYMENT FORM

- *Technology transfer price:* (in words:)
- *Form of payment:*
 - *Party B will transfer money to Party A's bank account as follows:*
 - *Account number:* at the bank
- *Payment installments:*
 - *1st Installment:*
 - *2nd Installment:*

ĐIỀU 5. BẢO HÀNH VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ

- Bên A có trách nhiệm bảo hành chất lượng của công nghệ cho bên nhận chuyển giao trong thời gian là tháng.
- Bên A phải cử chuyên gia hướng dẫn sử dụng và đào tạo nhân lực cho Bên B trong thời gian tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

ARTICLE 5. WARRANTY AND TECHNOLOGY GUIDE

- *Party A is responsible for guaranteeing the quality of the technology to the transferee for a period of months.*
- *Party A must appoint experts to guide and train human resources for Party B within months from date Contract takes effect.*

ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

1. Bên A - Bên chuyển giao

- Cam kết là chủ sở hữu hợp pháp của công nghệ chuyển giao và việc chuyển giao công nghệ sẽ không xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp của bất kỳ bên thứ 3 nào khác. Bên chuyển giao có trách nhiệm, với chi phí của mình, giải quyết mọi tranh chấp phát sinh từ việc chuyển giao công nghệ theo hợp đồng này.
- Có nghĩa vụ hợp tác chặt chẽ và giúp đỡ bên nhận chuyển giao chống lại mọi sự xâm phạm quyền sở hữu từ bất kỳ bên thứ 3 nào khác.
- Đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ.
- Nộp thuế chuyển giao công nghệ.
- Có quyền/không được chuyển giao công nghệ trên cho bên thứ 3 trong phạm vi lãnh thổ quy định trong hợp đồng này.

2. Bên B - Bên nhận chuyển giao

- Cam kết chất lượng sản phẩm sản xuất theo công nghệ nhận chuyển nhượng không thấp hơn chất lượng sản phẩm do bên chuyển giao sản xuất. Phương pháp đánh giá chất lượng do hai bên thoả thuận.

- Trả tiền chuyển giao theo hợp đồng.
- Không được phép/được phép chuyển giao lại cho bên thứ 3 công nghệ trên.
- Ghi chú xuất xứ công nghệ chuyển giao trên sản phẩm.
- Đăng ký hợp đồng (nếu có thoả thuận).

ARTICLE 6. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE PARTIES

1. Pary A - The transferor

- *Commitments to be the legal owner of the transferred technology and the technology transfer will not infringe the industrial property rights of any other third party. The transferor is responsible, at its own expense, to resolve any disputes arising from the technology transfer under Contract.*
- *Be obliged to work closely and assist the transferee against any infringement of ownership from any other third party.*
- *Registers of Contract.*
- *Pays technology transfer tax.*
- *Having the right / not to transfer the above technology to a third party within the territory stipulated in Contract.*

2. Part B - The transferee

- *Commitments that the quality of products manufactured under the technology transferred isn't lower than the quality of the products transferred by the transferor. The method of quality assessment is agreed upon by the two Parties.*
- *Pays the transfer.*
- *Not allowed / allowed to transfer to the 3rd party the above technology.*
- *Notes of technology transfer origin on the product.*
- *Registers of Contract (if agreed).*

ĐIỀU 7. SỬA ĐỔI, ĐÌNH CHỈ HOẶC HUỖ BỎ HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có thể bị sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu bằng văn bản của một trong các bên. Các điều khoản sửa đổi, bổ sung có hiệu lực từ thời điểm được sửa đổi.
- Hợp đồng bị chấm dứt trong các trường hợp sau đây:
 - Hết thời hạn ghi trong hợp đồng.
 - Quyền sở hữu công nghệ bị đình chỉ hoặc huỷ bỏ.
 - Hợp đồng không thực hiện được do nguyên nhân bất khả kháng như: thiên tai, bãi công, biểu tình, nổi loạn, chiến tranh và các sự kiện tương tự.

ARTICLE 7. AMENDMENT, SUSPENSION OR CANCELLATION OF CONTRACT

- *Contract may be amended and supplemented upon written request of one of the Parties. The amended and supplemented provisions take effect from the time of modification.*

- *Contract is terminated in the following cases:*
 - *Contract expires.*
 - *Technology ownership rights are suspended or revoked.*
 - *Contract isn't performed due to force majeure reasons such as: natural disasters, strikes, protests, rebellions, wars and similar events.*

ĐIỀU 8. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG

- Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh hoặc liên quan đến hợp đồng này sẽ được nỗ lực giải quyết thông qua thương lượng hòa giải giữa các bên trong thời hạn tối đa ngày làm việc.
- Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh giữa hai bên mà không thể giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải sẽ được đưa ra và giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

ARTICLE 8. RESOLVE OF CONTRACT DISPUTES

- *Any dispute arising out of or related to Contract will be endeavored to be resolved through mediation between the Parties within a maximum period of working days.*
- *Any dispute arising between the two Parties that cannot be resolved through negotiation, mediation will be brought and resolved at the competent Court.*

ĐIỀU 9. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Hợp đồng được xây dựng trên cơ sở bình đẳng và tự nguyện. Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng này.
- Hợp đồng được lập thành (bản) bằng tiếng Anh (bản) bằng tiếng Việt có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ (bản) để thi hành.

ARTICLE 9. IMPLEMENTATION PROVISIONS

- *Contract is built on an equal and voluntary basis. The Parties undertake to properly and fully comply with the terms of Contract.*
- *Contract is made into (copy) in English (copy) in Vietnamese with equal validity. Each party keeps (copy) for execution.*

Bên A/ Party A

Bên B/Party B